TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2026/DS-ST
Ngày: 26-6-2026
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chi

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 313/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2026. Giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần S Có Ngay (gọi tắt là Công ty)

Địa chỉ: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

-*Người đại diện theo pháp luật*: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT - Giám đốc.

-*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin xét xử vắng mặt

-*Bị đơn*: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty S Có Ngay trình bày:

Ngày 11/6/2022, Công ty cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản số OMM220601005NA21X ngày 11/6/2022 với anh Dương Văn Q, nội dung thỏa thuận anh Q cầm cố chiếc xe hon da nhãn hiệu Future F1, màu xanh đen, biển kiểm

soát 68G1-94147,số khung RLHJC765XMY110715, số máy JC90E0211506 cho công ty S1, số tiền cầm cố là 19.000.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 18 tháng từ ngày 11/6/2022 đến ngày 11/12/2023, khách hàng phải trả cho công ty A kỳ, bắt đầu từ ngày 11/7/2022, đến ngày 11/12/2023, mỗi kỳ trả 1.223.206 đồng. Lãi suất thỏa thuận là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Q đã thanh toán, nợ gốc: 3.502.528 đồng, lãi trong hạn 620.000 đồng, phí quản lý hồ sơ 271.138 đồng, phí mượn xe 3.192.000 đồng và phí phạt trễ hạn là 814.000 đồng, tổng cộng anh Q đã thanh toán số tiền 8.400.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện Công ty cổ phần S yêu cầu anh Q phải trả các khoản bao gồm: Nợ gốc là 15.497.472 đồng, lãi trong hạn 6.897.000 đồng và lãi quá hạn là 10.345.000 đồng, phí mượn xe là 3.990.000 đồng và phí quản lý hồ sơ 2.577.083 đồng.

Theo đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ngày 27/5/2026, người đại diện theo ủy quyền của Công ty xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về phí mượn xe là 3.990.000 đồng và phí quản lý hồ sơ 2.577.083 đồng.

Công ty yêu cầu anh Q phải trả các khoản tạm tính đến ngày 27/5/2026, bao gồm:

Tiền gốc còn lại là 15.497.472 đồng và tiền lãi trong hạn 2.420.705 đồng, lãi quá hạn là 7.645.687 đồng. Tổng cộng là 25.563.854 đồng. Ngoài ra, anh Q còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 27/5/2026 theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho phía Công ty cổ phần S Có Ngay.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn Q1 đã được tòa án cấp, tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần S khởi kiện anh Dương Văn Q về việc buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền cầm cố tài sản theo hợp đồng đã ký kết nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Q có địa chỉ cư trú tại xã T, tỉnh An Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Anh Dương Văn Q với tư cách là bị đơn đã được Tòa án cấp, tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh Q vẫn vắng mặt không rõ lý

do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 11/6/2022 Công ty cổ phần S có ký hợp đồng cầm cố tài sản số OMM220601005NA21X ngày 11/6/2022 với anh Dương Văn Q, nội dung thỏa thuận là anh Q cầm cố chiếc xe hon da nhãn hiệu Future F1, màu xanh đen, biển kiểm soát 68G1-94147,số khung RLHJC765XMY110715, số máy JC90E0211506 cho Công ty, số tiền cầm cố là 19.000.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 18 tháng từ ngày 11/6/2022 đến ngày 11/12/2023, khách hàng phải trả cho công ty A kỳ, bắt đầu từ ngày 11/7/2022, đến ngày 11/12/2023, mỗi kỳ trả 1.223.206 đồng. Lãi suất thỏa thuận là 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Xét thấy hợp đồng cầm cố tài sản được ký kết ngày 11/6/2022 giữa các bên trên cơ sở tự nguyện thoả thuận, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội. Hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng theo pháp luật quy định, nội dung thỏa thuận các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật nên hợp đồng cầm cố tài sản trên được xem là hợp pháp.

Theo các tài liệu chứng cứ do Công ty cung cấp thể hiện khoản tiền gốc mà anh Q đã nhận là 19.000.000 đồng. Tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết thể hiện phương thức thanh toán lãi phát sinh từng kỳ nhưng anh Q đã vi phạm nghĩa vụ sau thời điểm giải ngân số tiền gốc trên.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay. Đồng thời anh Q cũng không có yêu cầu phản tố. Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự những tình tiết, sự kiện đã được "*một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận chuyên môn của bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*".

Do anh Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu anh Q trả số tiền tạm tính đến ngày 27/5/2026, cụ thể nợ gốc còn nợ là 15.497.472 đồng và tiền lãi trong hạn 2.420.705 đồng, lãi quá hạn là 7.645.678 đồng. Tổng cộng là 25.563.854 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11; Điều 280, Điều 309, Điều 313, Điều 314 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ngày 27/5/2026, người đại diện theo ủy quyền của Công ty xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về phí mượn xe là 3.990.000 đồng và phí quản lý hồ sơ 2.577.083 đồng.

Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay được chấp nhận một phần và đình chỉ xét xử một phần do tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện nên hoàn trả lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 824.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008960 ngày 17/11/2025 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Buộc anh Nguyễn Văn Q1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 25.563.854 đồng x 5% là 1.278.192 đồng, làm tròn 1.278.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 11, Điều 280, Điều 309, Điều 311, Điều 313, Điều 314 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với anh Dương Văn Q về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

2. Buộc anh Dương Văn Q trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc còn thiếu tạm tính đến ngày 27/5/2026 là 15.497.472 đồng và tiền lãi trong hạn 2.420.705 đồng, lãi quá hạn là 7.645.678 đồng. Tổng cộng là 25.563.855 đồng làm tròn là 25.563.900 (*Hai mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm đồng*).

Kể từ ngày Công ty cổ phần S Có Ngay có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 28/5/2026 theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cầm cố tài sản số OMM220601005NA21X ngày 11/6/2022 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty S Có Ngay về việc yêu cầu khởi kiện đối với anh Q về việc trả phí mượn xe là 3.990.000 đồng và phí quản lý hồ sơ 2.577.083 đồng.

4. Về án phí:

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 824.000 đồng (*T trăm, hai mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0008960 ngày 17/11/2025 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Buộc anh Dương Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 25.563.854 đồng x 5% là 1.278.192 đồng, làm tròn 1.278.000 đồng (*Một triệu, hai trăm , bảy mươi tám nghìn đồng*)

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc án bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND KV5-AG;
- Phòng THADS KV5-AG;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thúy An